

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Chu Thị Hòa T và anh Quấn Ngọc S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 25 tháng 3 năm 2025 của chị Chu Thị Hòa T và anh Quấn Ngọc S.

- Biên bản ghi nhận ý kiến của người yêu cầu về kết quả hòa giải thành đã được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/4/2025

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Họ và tên: Chị **Chu Thị Hòa T**, sinh năm: 1992.

HKTT: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Họ và tên: Anh **Quấn Ngọc S**, sinh năm: 1989.

HKTT: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Chu Thị Hòa T và anh Quản Ngọc S đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Chu Thị Hòa T và anh Quản Ngọc S cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Quản Ngọc H, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Quản Ngọc D, sinh ngày 05/5/2014.

Khi ly hôn, chị T và anh S cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao cả 02 cháu Quản Ngọc H và cháu Quản Ngọc D cho anh Quản Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh S.

Sau ly hôn, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của cha mẹ đang trực tiếp nuôi thì người đó có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên gây ảnh hưởng.

- **Về tài sản chung, nợ chung và đất ruộng nông nghiệp:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Các đương sự tự nguyện không có yêu cầu gì.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Văn Giang;
- THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- (ĐKKH số 21/2012 ngày 23/02/2012)
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Thu Giang